

Số: 371/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 8 năm 2022

I. TỔNG QUAN GIÁ CẢ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG THÁNG 8

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 năm 2022 tăng nhẹ (+0,09%) so với tháng trước, tăng 3,91 so cùng kỳ năm trước và tăng 4,44% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân 8 tháng đầu năm 2022 tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có các xu hướng khác nhau:

- Sáu nhóm chỉ số giá biến động tăng, bao gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,45%); May mặc, mũ nón, giày dép (+0,18%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+0,5%); Giáo dục (+0,11%); Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,14%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,23%);

- Ba nhóm hàng có chỉ số giảm, dao động dưới 0,5%: Đồ uống và thuốc lá (-0,19%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,06%); Giao thông (-4,74%).

- Còn lại, 02 nhóm hàng có giá ổn định, ít biến động là: Thuốc và dịch vụ y tế và nhóm Bru chính viễn thông.

Chỉ số CPI tháng 8 năm 2022 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- (1) Chỉ số giá nhóm thực phẩm nói chung tiếp tục tăng 1,62%;
- (2) Thời tiết chuyển mùa cộng thêm nhu cầu mua sắm phục vụ con em đến trường năm học mới nhu cầu tiêu dùng tăng nên giá nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,18%;
- (3) Thời tiết mưa nhiều cộng thêm Nhà nước quản lý chặt chẽ việc khai thác cát nên giá cát các loại tăng mạnh tác động đến nhóm vật liệu xây dựng tăng 0,5%;
- (4) Phục vụ con em chuẩn bị năm học mới, nhu cầu tiêu dùng về đồ dùng học tập và văn phòng phẩm tăng đã tác động đến nhóm giáo dục tăng 0,11%.

Bên cạnh đó một số nguyên nhân biến động giảm đã tác động đến CPI chung tăng chậm lại như:

- (1) Trong tháng (theo kỳ tính giá), giá xăng được điều chỉnh tăng giảm liên tục 2 lần vào ngày 01/8 và ngày 11/8; đến ngày 22/8 giá dầu được điều chỉnh tăng tuy nhiên mức tăng không nhiều. Tình bình quân chung trong tháng, nhóm giao thông giảm 4,74% trong đó nhiên liệu giảm 14,08%.
- (2) Giá lương thực (một trong các nhóm có tỷ trọng lớn trong tổng nhu cầu tiêu dùng) có chỉ số giá giảm do nguồn cung hàng nhóm này dồi dào; với mức giảm 0,21%
- (3) Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,19% do nhu cầu tiêu dùng chậm hơn.
- (4) Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,06%, để kích cầu người tiêu dùng các cửa hàng tiện ích, trung tâm thương mại giảm giá nhiều đồ dùng gia đình.

II. DIỄN BIẾN XU HƯỚNG BIẾN ĐỘNG CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG CHÍNH TRONG THÁNG 8 SO VỚI THÁNG TRƯỚC

1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,45%)

a) Lương thực (-0,21%)

+ Chỉ số giá lương thực tháng 8 giảm 0,21%, chủ yếu do giá gạo các loại giảm 0,77% trong đó: gạo tẻ thường -0,66%; gạo tẻ ngon -1,27%... Bên cạnh đó nhóm bột mì và ngũ cốc khác cũng lại tăng 2,77%; lương thực chế biến tăng 0,36%. Nguyên nhân một mặt do tính thời vụ, mặt khác do thị trường xuất khẩu gạo tăng chậm bởi giá xuất khẩu duy trì ổn định trong khi nhu cầu từ khách nước ngoài hạn chế hơn, cộng thêm cước phí vận chuyển cao.

b) Thực phẩm (+1,62%)

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng do biến động của một số nhóm, mặt hàng sau: Nhóm thịt gia súc tăng mạnh (+4,62%) do nguồn cung trên cả nước yếu và giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng cao. Cụ thể: thịt lợn +5,97%; nội tạng +4,08%; thịt chế biến +2,08%; mỡ ăn +4,82%. Tuy nhiên trước diễn biến đó Chính Phủ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng theo dõi sát diễn biến, tình hình giá thịt lợn; quyết liệt thực hiện các giải pháp chống đầu cơ, trục lợi thao túng và nâng giá bất hợp lý nên giá thịt lợn đã chững lại và có xu hướng giảm hơn. Thủy sản tươi sống

+0,36%. Thời tiết mưa nhiều, Rau tươi, khô và chế biến tăng 1,1%. Biến động trái chiều giá thịt gia cầm -0,11%; Quả tươi giảm 1,45%...

2. Đồ uống và thuốc lá (-0,19%)

Chỉ số giá nhóm giảm 0,19% do giá rượu mạnh giảm 1,07%.

3. Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+0,5%)

Do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 2,35% trong đó do giá cát các loại tăng bởi lượng cung giảm do cơ quan chức năng siết chặt quá trình khai thác và kiểm tra trọng tải xe chuyên chở đúng đăng ký. Thêm vào nữa, giá điện sinh hoạt bình quân tăng 2,17% do nhu cầu, sản lượng tiêu thụ điện tăng trong tháng. Tuy nhiên, giá gas liên tục giảm trong tháng (-7,64%) do ảnh hưởng chung của giá gas trong nước đây là tháng thứ năm liên tiếp giá gas điều chỉnh giảm, đây là nguyên nhân đã kéo chỉ số giá của nhóm tăng chậm lại.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,06%)

Chỉ số giá nhóm giảm 0,06% do giá các mặt hàng thiết bị dùng trong gia đình -0,2%; hàng dệt -0,19%.

5. Giao thông (-4,74%)

Chỉ số nhóm giảm 4,74% nguyên nhân chính do giá phương tiện đi lại giảm 0,07%. Do tâm lý mua sắm trong “tháng cô hồn”, nhiều đại lý, hãng xe đã đưa ra nhiều gói ưu đãi, chương trình khuyến mãi giảm giá để kích thích sức mua, kích cầu tiêu dùng. Cộng thêm, trong tháng (theo kỳ tính giá), giá xăng được điều chỉnh giảm hai lần 01, 11/8 và lần tiếp theo tăng giá dầu vào ngày 22/8. Tính chung trong tháng, nhóm nhiên liệu giảm 14,08% so với tháng trước.

6. Nhóm giáo dục (+0,11%)

Phục vụ nhu cầu mua sắm cho con em chuẩn bị năm học mới, giá đồ dùng học tập và văn phòng phẩm tăng 1,21%.

7. Nhóm hàng văn hóa, giải trí và du lịch (+0,14%)

Chỉ số nhóm tăng 0,14% tác động chính do giá nhóm sách, báo tạp chí các loại (+1,49%); dịch vụ thể thao (+2,46%) với giá vé thuê sân chơi thể thao; đồ chơi (+0,73%); hoa và cây cảnh (+0,95%).

8. Các nhóm hàng hoá khác

Các nhóm hàng, dịch vụ còn lại ổn định, ít biến động.

III. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ

1. Chỉ số giá vàng (-0,71%)

Giá vàng trên thế giới biến động giảm, đã tác động đến thị trường trong nước, thị trường trong tỉnh cũng chịu ảnh hưởng chung, nên trong tháng giá vàng trên địa bàn tỉnh (-0,71%), tương ứng giảm 37.121 đ/chỉ. Bình quân giá vàng bán ra trong tháng ở mức 5.216.129đ/chỉ.

2. Chỉ số giá đô la Mỹ (+0,24%)

Biến động trái chiều với giá vàng, chỉ số giá đô-la Mỹ trong tháng biến động tăng 0,24%. Bình quân trong tháng, đồng đô-la được bán ra ở mức 2.352.597đ/100USD./.

Nơi nhận :

- Vụ TKG (TCTK);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Phát